

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TQT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TQT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TQT VIET NAM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108181859

3. Ngày thành lập: 12/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 26 đường 2.2 khu đô thị gamudu garden, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02422482222

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
4.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
5.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
6.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới bất động sản	6619
7.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Tư vấn và Quản lý bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
8.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
9.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
10.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
11.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
12.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
13.	Đúc sắt, thép	2431
14.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
22.	Đại lý du lịch	7911
23.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
24.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
27.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
29.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết : Bán buôn quặng kim loại Bán buôn sắt, thép	4662
32.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
33.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
34.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
35.	Xây dựng nhà các loại	4100
36.	Xây dựng công trình công ích	4220
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết : Đại lý	4610
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

39.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết : Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : Khách sạn	5510
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết : Hoạt động trang trí nội thất	7410(Chính)
44.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
45.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
46.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
49.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
50.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
51.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
52.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
54.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
55.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
56.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
57.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
58.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
60.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
61.	Điều hành tua du lịch	7912
62.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
63.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

64.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng công trình; Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Tư vấn Quản lý dự án xây dựng; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình Kiểm định xây dựng Lập quy hoạch xây dựng; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế, dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Giám sát thi công xây dựng; Thi công xây dựng công trình;	7110
65.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

66.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
67.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Bán buôn phân bón Bán buôn hóa chất công nghiệp Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
68.	Bán buôn tổng hợp	4690
69.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
70.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LƯƠNG VĂN CHÚC	Số 2 Ngách 22/107 Đường Khuyến Lương, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.000	490.000.000	5,000	001056000620	
			Tổng số	49.000	490.000.000	5,000		

2	LƯƠNG XUÂN TRƯỜNG	Số 2 Ngách 22/107 Đường Khuyển Lương, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	784.000	7.840.000.000	80,000	B9083926	
			Tổng số	784.000	7.840.000.000	80,000		
3	LÊ ĐỨC TRỌNG	Tổ 12, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.000	490.000.000	5,000	001087000485	
			Tổng số	49.000	490.000.000	5,000		
4	CAO VĂN QUANG	Tổ 18 Sở Thượng, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.000	490.000.000	5,000	001085000593	
			Tổng số	49.000	490.000.000	5,000		
5	LÊ MINH HIỀN	Thôn Dường Phú, Xã Chính Nghĩa, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.000	490.000.000	5,000	B5904803	
			Tổng số	49.000	490.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG VĂN CHÚC

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 1956

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001056000620

Ngày cấp: 22/05/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2 Ngách 22/107 Đường Khuyển Lương, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 2 Ngách 22/107 Đường Khuyển Lương, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội